

Số: 166 /BC-HĐND

Gia Lai, ngày 04 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 (Báo cáo tại Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI)

Trong 6 tháng đầu năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2020, Chương trình giám sát và chương trình công tác của Thường trực HĐND tỉnh năm 2020 tại Văn bản số 792/CTr-HĐND, Văn bản 793/CTr-HĐND ngày 03/01/2020, Thường trực HĐND tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác và đạt được những kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Thực hiện chức năng quyết định của Hội đồng nhân dân

- Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với UBND tỉnh tổ chức thành công Kỳ họp thứ Mười một, Kỳ họp thứ Mười hai (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đồng thời chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện để tổ chức Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI. Sau Kỳ họp thứ Mười một và thứ Mười hai đã ban hành kịp thời thông báo kết quả Kỳ họp và trình Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực, phát hành 40 nghị quyết đúng quy định¹ (Có phụ lục 1 kèm theo).

Trước Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI, Thường trực HĐND tỉnh đã phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra 21 nội dung (Gồm: 08 báo cáo và 13 dự thảo nghị quyết) trên một số lĩnh vực do Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XI.

- Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức 08 phiên họp thường kỳ hàng tháng và thường xuyên tổ chức giao ban hàng tuần giữa Thường trực HĐND tỉnh với lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh đã thảo luận và quyết định theo quy định của pháp luật đối với 19 nội dung do UBND tỉnh trình giữa hai kỳ họp 6 tháng đầu năm 2020 (Phụ lục 3 kèm theo).

2. Thực hiện chức năng giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND

2.1. Giám sát tại kỳ họp

- Việc xem xét các báo cáo công tác:

Tại Kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh đã dành thời gian xem xét các báo

¹ Tại Kỳ họp thứ Mười một HĐND tỉnh ban hành 26 Nghị quyết (Trong đó: 01 nghị quyết chung và 25 nghị quyết chuyên đề); Kỳ họp thứ Mười hai (chuyên đề) HĐND tỉnh ban hành 14 Nghị quyết (Trong đó: 01 nghị quyết về công tác nhân sự; 13 nghị quyết chuyên đề).

cáo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015. Đã có 72 ý kiến thảo luận tại tổ và thảo luận chung tại Hội trường để tham gia và đề nghị giải trình đối với các nội dung đại biểu quan tâm.

- **Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp:** Chất vấn và trả lời chất vấn là hình thức giám sát quan trọng, thường xuyên trong các kỳ họp được truyền hình trực tiếp trên Đài Phát thanh - Truyền hình, giúp cử tri giám sát đối với hoạt động của cơ quan dân cử, của chính quyền địa phương. Tại Kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh khóa XI có 01 đại biểu chất vấn Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến Dự án đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Pleiku. Đồng thời, Chủ tọa Kỳ họp đã linh động lồng ghép các nội dung còn nhiều ý kiến chưa thống nhất trong thảo luận và phiên chất vấn và trả lời chất vấn để các đại biểu trao đổi và thống nhất². Nội dung đặt câu hỏi chất vấn của đại biểu ngày càng ngắn gọn, trọng tâm, đúng thẩm quyền của người được chất vấn; người bị chất vấn trả lời thẳng vào các vấn đề đại biểu yêu cầu, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra các giải pháp, lộ trình thực hiện.

Sau kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục đôn đốc người trả lời chất vấn thực hiện những nội dung đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước³; báo cáo kết quả việc thực hiện lời hứa qua chất vấn các kết luận của Chủ tọa kỳ họp và các ý kiến, kiến nghị của cử tri, của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp sau một cách nghiêm túc.

- **Việc xem xét các báo cáo giám sát chuyên đề:** Tại Kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh xem xét các báo cáo: Báo cáo của UBND tỉnh về “Tình hình triển khai thực hiện công tác cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay”⁴ và Báo cáo kết quả giám sát của HĐND “Về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh”⁵ và báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Chín và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm⁶.

2.2. Giám sát giữa hai kỳ họp của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND

HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh đã triển khai 05 nội dung giám sát, khảo sát. Cụ thể như sau:

- Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số

² Việc tách nghị quyết về việc đề nghị xây dựng chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đối dư do sáp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành 01 Nghị quyết cá biệt quy định hỗ trợ cho người thuộc đối tượng do sáp xếp từ năm 2018 và 01 Nghị quyết quy phạm cho người thuộc đối tượng do sáp xếp từ năm 2019 trở đi; về quy định mức hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai;...

³ Ngày 28/5/2020, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 824/HĐND-VP đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả việc thực hiện một số nội dung Kết luận tại Kỳ họp thứ Bảy và thứ Mười một, HĐND tỉnh khóa XI.

⁴ Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh.

⁵ Báo cáo số 142/BC-ĐGS ngày 14/11/2019 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh.

⁶ Báo cáo số 143/BC-HĐND ngày 26/11/2019 của Thường trực HĐND tỉnh.

193/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh và giám sát 01 chuyên đề của Thường trực HĐND theo kế hoạch về: “*Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm*” (Có Báo cáo riêng).

- Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo, điều hòa hoạt động giám sát của các Ban HĐND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm các Ban đã tổ chức 03 nội dung giám sát, khảo sát (*Phụ lục 2 kèm theo*). Các báo cáo giám sát chuyên đề đã đánh giá đúng thực trạng kết quả đạt được, nêu rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đưa ra những kiến nghị để các cơ quan liên quan có biện pháp khắc phục kịp thời. Hầu hết các kiến nghị sau giám sát đều được UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời tiếp thu, giải quyết.

3. Việc thực hiện chức năng đại diện của HĐND

3.1. Hoạt động tiếp xúc và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQVN các cấp và các tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp thứ Mười một; các đại biểu HĐND tỉnh đã tiếp xúc cử tri tại 136 điểm, với khoảng hơn 4.500 cử tri tham dự, tổng hợp 54 ý kiến, kiến nghị của cử tri, trong đó: 46 kiến nghị thuộc thẩm quyền UBND tỉnh và Công ty Điện lực Gia Lai, Thường trực HĐND tỉnh đã tổng hợp, chuyển UBND tỉnh xem xét trả lời và báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri và 03 kiến nghị thuộc thẩm quyền Trưởng ương chuyên Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp, kiến nghị theo quy định.

Trước Kỳ họp thứ Mười ba, 17/17 Tổ đại biểu HĐND tỉnh đã tổ chức tiếp xúc cử tri và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan liên quan xem xét, trả lời tại Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát “*Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được gửi đến tại Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm*” và báo cáo kết quả giám sát tại Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI.

3.2. Hoạt động tiếp công dân và đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Tiếp công dân định kỳ năm 2020 vào ngày 15 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh. Tuy nhiên, thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Thông báo của Văn phòng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid -19 nên trong 6 tháng đầu năm, Thường trực HĐND tỉnh chỉ tổ chức tiếp công dân 02 tháng (tháng 5 và tháng 6). Tổng số có 11 công dân/10 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị với 09 vụ việc chưa được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, hoặc đã được giải quyết nhưng công dân chưa thông nhất với kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền. Tại các cuộc tiếp công dân, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan giải thích, trả lời các kiến nghị, thắc mắc của công dân, đồng thời

hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 95 đơn (đạt 100%). Trong đó: Chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết 58 đơn, hướng dẫn cho đương sự thực hiện quyền khiếu nại 10 đơn; còn 27 đơn không đủ yếu tố pháp lý, có nội dung trùng lặp lưu hồ sơ theo dõi. Đồng thời, ban hành 13 văn bản đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn của các cơ quan có thẩm quyền do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến.

4. Một số hoạt động khác

Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Gia Lai chuẩn bị nội dung, chương trình tổ chức Chương trình “Tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu HĐND tỉnh với trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2020” (dự kiến tổ chức vào ngày 11/7/2020); Thường trực HĐND tỉnh giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan liên quan, Thường trực HĐND cấp huyện và các tổ đại biểu HĐND tỉnh trong việc tổ chức kỳ họp HĐND cấp huyện, tiếp xúc cử tri, hướng dẫn một số nội dung về hoạt động của HĐND.

Ngoài ra, Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh ban hành một số văn bản: Chương trình giám sát và chương trình hoạt động năm 2020 của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh; báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh và Thông báo kết luận tại các cuộc họp, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh; báo cáo tình hình, kết quả tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nhiệm kỳ 2016-2021; tham gia ý kiến vào: Dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; tham gia ý kiến vào dự thảo Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; đề nghị các cơ quan liên quan báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận của Chủ tọa kỳ họp và kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại chương trình đối thoại giữa đại biểu HĐND tỉnh với Trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2019; báo cáo tình hình và kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và lĩnh vực về giá theo yêu cầu của Bộ Tư pháp do HĐND tỉnh ban hành trong năm 2019;...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, nhưng với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và tập thể CBCC và người lao động Văn phòng HĐND tỉnh nêu mọi hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra. Hoạt động giám sát, ban hành nghị quyết tuân thủ theo quy trình, thủ tục luật định. Hoạt động giám sát chuyên đề được tiến hành với hình thức giám sát, khảo sát phù hợp với tình hình thực tiễn sau thời gian phòng, chống dịch Covid-19.

Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên theo dõi, hỗ trợ hoạt động của

Thường trực HĐND cấp huyện, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình hoạt động; hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng tổ chức các hoạt động của HĐND, nhất là kỹ năng tổ chức hoạt động giám sát chuyên đề. Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau giám sát đã được tăng cường và mang lại hiệu quả thiết thực.

2. **Tồn tại, hạn chế**

- Một số tổ đại biểu HĐND tỉnh chưa tổ chức được hoạt động giám sát trong 6 tháng đầu năm 2020.
 - Hoạt động giám sát của đại biểu vẫn chưa được phát huy.
 - Công tác đôn đốc các cơ quan chức năng giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị cử tri, tiếp công dân tuy đã được quan tâm nhưng một số nội dung vẫn còn để kéo dài chưa giải quyết dứt điểm; chưa thực hiện được công tác hậu giám sát đối với các kiến nghị của Thường trực HĐND qua các đợt giám sát chuyên đề.
 - Hoạt động tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của HĐND còn ít, chưa khắc phục được tình trạng thành phần tham gia tiếp xúc cử tri chủ yếu là cán bộ, công chức cấp xã.

3. **Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Các kiến nghị của các Đoàn giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; các ý kiến, kiến nghị cử tri đã được UBND tỉnh và các sở, ngành trả lời tại kỳ họp; kết luận của chủ trì tại các cuộc tiếp công dân chưa được các cơ quan, các ngành chức năng giải quyết triệt để.

Sáu tháng đầu năm do tình hình dịch Covid 19, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh chưa tham mưu Thường trực HĐND tỉnh triển khai các đợt giám sát việc thực hiện kiến nghị của các Đoàn giám sát: HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và việc thực hiện kết luận của Chủ trì tại các buổi tiếp công dân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Công tác tổ chức kỳ họp

- Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp với Lãnh đạo UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các đơn vị có liên quan để bàn, thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp cuối năm 2020 và kế hoạch kỳ họp chuyên đề (nếu có) của HĐND tỉnh khóa XI và quyết định những nội dung khác có liên quan đến kỳ họp theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và Quy trình phối hợp trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

- Chỉ đạo xây dựng các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh tại Kỳ họp cuối năm 2020 của HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

2. Tổ chức các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh

Tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả chế độ giao ban tuần và tổ chức phiên

hợp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ hàng tháng để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Công tác giám sát, khảo sát

- Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 01 đợt giám sát chuyên đề “Về việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và 01 đợt giám sát thường xuyên theo kế hoạch “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được gửi đến tại Kỳ họp thứ Mười ba và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm”.

- Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hòa hoạt động giám sát của các Ban HĐND tỉnh. Phân công, chỉ đạo các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết và xem xét báo cáo của các cơ quan có liên quan chuẩn bị trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm. Thực hiện giám sát việc giải quyết, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân...

- Căn cứ chương trình giám sát, lựa chọn nội dung để tổ chức hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND theo quy định tại Điều 69, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh năm 2021.

4. Công tác tiếp xúc cử tri; tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Thường trực HĐND tỉnh chú trọng nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri, đặc biệt là tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, tiếp xúc cử tri theo giới, ngành, cử tri nơi làm việc và nơi cư trú. Đôn đốc UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước giải quyết dứt điểm các vấn đề cử tri và các đại biểu quan tâm đã được trả lời tại các kỳ họp trước.

- Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định. Tiếp nhận, xử lý đơn và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài của công dân gửi đến Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

5. Một số công tác khác

- Tham gia Hội nghị giao ban Thường trực HĐND các tỉnh, thành phố Nam Trung bộ và Tây Nguyên lần thứ 8, nhiệm kỳ 2016-2021 tại thành phố Đà Nẵng; tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp huyện lần thứ Tám. Thường xuyên đi khảo sát nắm bắt tình hình hoạt động của HĐND các cấp, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Thường trực HĐND cấp huyện. Trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật; giúp Thường trực HĐND cấp huyện tổ chức bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND...

- Triển khai Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Ban Chấp hành Trung ương về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các luật và văn bản quy phạm pháp luật khác của Quốc hội, Ủy ban Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương có liên quan đến tổ chức và hoạt động của HĐND. Tích cực tham gia góp ý vào các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, thực hiện công tác khác theo thẩm quyền quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ: Xem xét, ban hành hướng dẫn cụ thể về thi đua, khen thưởng đối với đại biểu HĐND các cấp.

2. Tổ đại biểu HĐND tỉnh: Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh nêu cao vai trò trách nhiệm, tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 83 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; tổ chức để đại biểu trong tổ tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp đảm bảo đúng thời gian quy định; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh đảm bảo kịp thời, khoa học, phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri theo đúng thẩm quyền.

3. Đại biểu HĐND tỉnh: Tăng cường hơn nữa vai trò của đại biểu HĐND tỉnh trong hoạt động giám sát, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp xúc cử tri theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2020 trình Kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khóa XI./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, TP;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT- TH.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ayun H'Bút



Phụ lục 1

DANH MỤC

Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành tại Kỳ họp thứ Mười một,
thứ Mười hai, HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 166 /BC-HĐND
ngày 04/7/2020 của Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Trích yếu nội dung
I. Nghị quyết Kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh khóa XI			
01	117/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
02	118/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước do tỉnh Gia Lai quản lý
03	119/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc Quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu và nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai
04	120/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc Quy định hỗ trợ, đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện và mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai
05	121/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
06	122/2019/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai
07	188/NQ-HĐND	09/12/2019	Về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021

08	189/NQ-HĐND	09/12/2019	Về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021
09	191/NQ-HĐND	11/12/2019	Về thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020
10	192/NQ-HĐND	11/12/2019	Về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020 của HĐND tỉnh khóa XI
11	193/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc thành lập Đoàn giám sát “Tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh”
12	194/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai
13	195/NQ-HĐND	11/12/2019	Về phê duyệt tổng biên chế làm việc tại các tổ chức hội năm 2020 của tỉnh Gia Lai
14	196/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
15	197/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
16	198/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc nhất trí để UBND tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư danh mục các dự án đầu tư phát triển nhà ở triển khai năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
17	199/NQ-HĐND	11/12/2019	Về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020
18	200/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018
19	201/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc thông qua bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai
20	202/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc bổ sung một số dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Gia Lai
21	203/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương
22	204/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020
23	205/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc đặt tên công trình công cộng huyện Phú Thiện
24	206/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc đặt tên đường thuộc thành phố Pleiku

25	207/NQ-HĐND	11/12/2019	Về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh
26	208/NQ-HĐND	11/12/2019	Về kết quả giám sát “Việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020”

II. Kỳ họp thứ Mười hai (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XI¹

27	212/NQ-HĐND	08/5/2020	Về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021
28	213/NQ-HĐND	08/5/2020	Về phân bổ kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài bù sung có mục tiêu cho tỉnh Gia Lai
29	214/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án Tuyến giao thông biên giới cấp bách huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai
30	215/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp đường liên huyện Pleiku - Đak Đoa - Chư Sê: Đoạn ngã ba La Sơn đến trung tâm xã Ia Tiêm (Km 0+00 - Km 7+ 100)
31	216/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án đường liên huyện Chư Sê - Chư Puh - Chư Prông, tỉnh Gia Lai
32	217/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án Sắp xếp, ổn định dân cư tại buôn H'Lang, xã Chu Rкам, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
33	218/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án Sạt lở bờ Sông Ba khu vực xã Chu Rкам, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
34	219/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do tập trung xã Ia Le, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai
35	220/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở Trung tâm hành chính huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai
36	221/NQ-HĐND	08/5/2020	Về chủ trương đầu tư dự án bố trí ổn định dân di cư tự do tập trung huyện Mang Yang (phương án bố trí dân di cư tự do huyện Mang Yang), tỉnh Gia Lai

¹ Trừ 04 Nghị quyết (Nghị quyết số ký hiệu 190, 209, 210, 211) thẩm quyền quyết định của Thường trực HĐND tỉnh nên không thống kê vào phụ lục Nghị quyết này.

37	222/NQ-HĐND	08/5/2020	Về việc bổ sung một số dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Gia Lai
38	223/NQ-HĐND	08/5/2020	Sửa đổi một số nội dung về giá các loại đất trên địa bàn huyện Chư Păh, Đăk Đoa và thành phố Pleiku ban hành kèm theo Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai
39	224/NQ-HĐND	08/5/2020	Về đăng ký thí điểm sắp xếp hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện
40	225/NQ-HĐND	08/5/2020	về phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2020 của tỉnh Gia Lai



Phụ lục 2

DANH MỤC

Các đợt giám sát, khảo sát của HĐND tỉnh,
Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm 2020
(*Ban hành kèm theo Báo cáo số 166 /BC-HĐND*
ngày 04/7/2020 của Thường trực HĐND tỉnh)

TT	Đơn vị tổ chức giám sát	Nội dung giám sát, khảo sát
1	HĐND tỉnh	Giám sát “Tình hình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh”
2	Thường trực HĐND tỉnh	Giám sát “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được gửi đến tại Kỳ họp thứ Mười một và các kỳ họp trước của HĐND tỉnh khóa XI chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm”
3	Ban Pháp chế HĐND tỉnh	Giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 -2021 (Từ năm 2016 đến năm 2019)”
4	Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh	Giám sát “Tình hình tuyển dụng bác sĩ trên địa bàn tỉnh và phân công bác sĩ về tuyến xã”
5	Ban Dân tộc HĐND tỉnh	Giám sát “Tình hình hỗ trợ các mặt hàng chính sách đảm bảo xã hội cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc



HỘ ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Nội dung Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định trong 6 tháng đầu năm 2020
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 166 /BC-HĐND ngày 04 /7/2020 của Thường trực HĐND tỉnh)

DANH MỤC

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Phụ lục 3

STT	NGÀY THÁNG VĂN BẢN	SỐ VĂN BẢN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG	NỘI DUNG
I				
01	06/01/2020	183/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 2853/TTr-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí cho UBND thành phố Pleiku để hỗ trợ tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm thành lập đô thị Pleiku.	Thường trực HĐND tỉnh chưa thông nhất. Vì nội dung này chưa có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị UBND tỉnh trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình Thường trực HĐND tỉnh.
02	06/01/2020	184/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 2359/TTr-UBND ngày 23/10/2019 và Tờ trình số 2809/TTr-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về việc xin ý kiến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với xe ô	<p>1. Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất các nội dung như Tờ trình số 2359/TTr-UBND ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:</p> <p>1.1. Về bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:</p> <p>a. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh được bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (<i>ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP</i>).</p> <p>Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và các tổ chứcương đương</p>

	<p>tổ chuyên dùng khác làm nhiệm vụ đặc thù các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.</p> <p>1.2. Về quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung:</p> <p>Việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật.</p> <p>1.3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị (<i>Phụ lục 1 kèm theo</i>).</p> <p>1.4. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị (<i>Phụ lục 2 kèm theo</i>).</p> <p>1.5. Phân cấp khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung trong tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai:</p> <p>Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; thủ trưởng các sở, ban, ngành; thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Pleiku quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô của các chức danh quy định tại Khoản 1 và trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. - Hình thức và công đoạn thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô cho các chức danh. - Đơn giá khoản kinh phí sử dụng xe ô tô, mức khoản kinh phí sử dụng xe ô tô áp dụng cho từng chức danh hoặc từng nhóm chức danh phù hợp với từng thời kỳ. <p>2. Thường trực HĐND tỉnh đề nghị điều chỉnh nội dung “Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ</p>
--	---

03	06/01/2020	185/TB-HĐND	<p>Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 2965/TTr-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh thống nhất các quy định tại Phần I (Diện tích sử dụng để tiếp dân). Các Phần II, III và IV, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phần II (<i>Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin</i>): <p>+ Mục 1 bổ sung cụm từ “<i>Tỉnh ủy, HĐND, UBND</i>” trước cụm từ “<i>Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh</i>”.</p> <p>+ Mục 2 bổ sung cụm từ “<i>Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy</i>” trước cụm từ “<i>UBND các huyện, thị xã, thành phố</i>”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phần III (Diện tích Hội trường lớn (<i>từ 100 chỗ ngồi trở lên</i>) đề nghị không tách riêng ra thành Mục 1, 2 mà quy định chung “<i>Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)</i>” và diện tích tối đa (m^2) viết lại như sau: “<i>Theo quy mô, biện chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam</i>”. <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phần IV: Đề nghị tách thành 02 phần: phần IV và phần V như sau: <i>IV. Diện tích kho chuyên ngành</i>: diện tích tối đa 200m²; <i>Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù</i>: Diện tích tối đa (m^2) viết lại như sau: “<i>Theo chức năng nhiệm vụ đặc thù, quy mô, biện chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam</i>”. 	<p>chức, đơn vị”: Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xác định mức giá tối đa đối với chủng loại xe ô tô trên 16 chỗ ngồi, mức giá thi trường hiện nay là 02 tỷ đồng/xe (<i>UBND tỉnh đề nghị 01 tỷ đồng/xe</i>).</p> <p>3. Đối với việc quy định quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan cấp huyện: Nội dung này không thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, do đó Thường trực HĐND tỉnh không cho ý kiến về nội dung này. Đề nghị UBND tỉnh triển khai theo quy định.</p> <p>1. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai quản lý (quy định tại <i>Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Gia Lai quản lý kèm theo Tờ trình số 2965/TTr-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh</i>):</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh thống nhất các quy định tại Phần I (Diện tích sử dụng để tiếp dân). Các Phần II, III và IV, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị điều chỉnh như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phần II (<i>Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin</i>): <p>+ Mục 1 bổ sung cụm từ “<i>Tỉnh ủy, HĐND, UBND</i>” trước cụm từ “<i>Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh</i>”.</p> <p>+ Mục 2 bổ sung cụm từ “<i>Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy</i>” trước cụm từ “<i>UBND các huyện, thị xã, thành phố</i>”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phần III (Diện tích Hội trường lớn (<i>từ 100 chỗ ngồi trở lên</i>) đề nghị không tách riêng ra thành Mục 1, 2 mà quy định chung “<i>Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)</i>” và diện tích tối đa (m^2) viết lại như sau: “<i>Theo quy mô, biện chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam</i>”. <ul style="list-style-type: none"> - Tại Phần IV: Đề nghị tách thành 02 phần: phần IV và phần V như sau: <i>IV. Diện tích kho chuyên ngành</i>: diện tích tối đa 200m²; <i>Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù</i>: Diện tích tối đa (m^2) viết lại như sau: “<i>Theo chức năng nhiệm vụ đặc thù, quy mô, biện chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam</i>”.

(Có phu lục đã điều chỉnh kèm theo).

2. Về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập:

2.1. Thường trực HĐND tỉnh thống nhất về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (*ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo*).

- Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành.
- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị.

c) Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện, thị xã, thành phố.

d) Người được phân cấp thẩm quyền quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Mục này có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính, Sở Xây dựng trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Thường trực HĐND tỉnh không thống nhất phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai. Vì: Hiện nay chưa có ý kiến bằng văn bản của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Khoản 4, Điều 12 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ.

2.3. Đối với các nội dung còn lại tại Tờ trình số 2965/TTr-UBND: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, xử lý chuyển tiếp, điều khoản thi hành không thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh.

04	14/01/2020	188/TB-HĐND	Thông báo tổng hợp ý kiến của Đại biểu HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 3014/TTr-UBND ngày
----	------------	-------------	---

<p>3/12/2019 của UBND tỉnh về đề nghị cho thực hiện một số nội dung nhằm xử lý vướng mắc khi thực hiện bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.</p>			
STT	Mục đích sử dụng đất	Khung giá theo Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 11/12/2019	Khung giá điều chỉnh theo Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019
1	Thành phố Pleiku		
-	Đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên ($đồng/m^2$)	Từ 135.000	126.000
-	Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp nằm trong khu dân cư ($lần$)	Từ 1,85 đến 3,0	1,8
2	Huyện Chư Păh		
-	Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp (trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên) trong khu dân cư ($lần$)	2,0	1,8
3	Huyện Đak Đoa		
-	Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm khác) trong khu dân cư ($lần$)	2,5	1,8

- Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về thông qua bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 của các huyện, thị xã,

				<i>thành phố trên địa bàn tỉnh</i> tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất.
05	12/02/2020	192/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tỉnh Gia Lai.	Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau: Căn cứ Điều a, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 07/2017/TT-BKHLT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và hướng dẫn một số nội dung tại Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ¹ , Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy nội dung UBND trình không thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh căn cứ các quyết định của Thủ tướng, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nghị quyết của HĐND tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.
06	05/3/2020	194/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 432/TTr-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí cho UBND thành phố Pleiku để thực hiện thành phố Pleiku để thực hiện	Thường trực HĐND tỉnh đồng ý để UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho UBND thành phố Pleiku thực hiện nhiệm vụ chính trang đô thị của thành phố với số tiền: 3.000.000.000 đồng (<i>Ba tỷ đồng chẵn</i>) từ nguồn tăng thu năm 2018 chưa sử dụng; đồng thời đề nghị UBND tỉnh hoàn tất các thủ tục đúng quy định.
07	22/4/2020	200/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 849/TTr-UBND ngày 16/4/2020 của UBND tỉnh về việc trình HĐND tỉnh thẩm định, quyết định kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện chỉ tiêu giường cách ly và giường bệnh tại cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và dự toán kinh phí thực hiện như nội dung bệnh tại cơ sở y tế để phòng,	Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau: 1. Do điều kiện khẩn trương trong tình hình đại dịch Covid-19 và để kịp thời báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính tổng hợp hỗ trợ kinh phí cho tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất kế hoạch chỉ tiêu giường cách ly và giường bệnh tại các cơ sở y tế để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và dự toán kinh phí thực hiện như nội dung UBND tỉnh trình. Đề nghị UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện. 2. Riêng đối với nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách của

¹

2. Lập và ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của địa phương

a) Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và tổng nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban chuyên môn được giao quản lý chương trình, dự án thành phần thuộc chương trình xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

			chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.
08	22/5/2020	210/TB-HĐND	<p>Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 991/TB-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán chi nguồn kinh phí Chính phủ vay và cho địa phương vay lại năm 2020.</p> <p>Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: 6.140,156 triệu đồng.</p> <p>+ Tiêu dự án “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập” (WB8) (Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn): 7.590,6 triệu đồng.</p> <p>+ Dự án Hồ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiêu dự án tỉnh Gia Lai (Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý dự án hồ trợ phát triển khu vực biên giới, vay vốn ADB - Tiêu dự án tỉnh Gia Lai): 20.700 triệu đồng.</p> <p>2. Riêng đối với mức vay còn lại là 8.069,244 triệu đồng: Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh căn cứ vào số kinh phí từ nguồn Chính phủ cho vay về cấp phát cho từng chương trình, dự án cụ thể (<i>nếu có</i>), theo từng Hiệp định vay, hợp đồng vay tính toán tỷ lệ vay lại trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh.</p>
09	22/5/2020	209/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 962/TTr-UBND ngày

² Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2020.

			04/5/2020 của UBND tỉnh (về đề nghị Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh).
			<p>1. Các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Khu công nghiệp Trà Đa, Khu công nghiệp Nam Pleiku: Hệ số K = 1.</p> <p>2. Đối với các loại đất trên địa bàn thành phố Pleiku: Thường trực HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh cục bộ đối với 13 vị trí, đoạn tuyến đường cụ thể với hệ số $K > 1$ để không ảnh hưởng đến thu hút đầu tư của tỉnh, thành phố Pleiku và có ý kiến cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường trực HĐND tỉnh thống nhất 04/13 vị trí, đoạn tuyến đường có hệ số K như UBND tỉnh trình (<i>Phụ lục 1 kèm theo</i>). - Riêng đối với đoạn Đường QH Đ2 thuộc quy hoạch dự án Kè chống sạt lở suối Hội Phú: <p>+ Đoạn 1 (<i>từ đường Nguyễn Viết Xuân đến đường Nguyễn Trung Trực</i>): Thường trực HĐND tỉnh thống nhất hệ số K như UBND tỉnh trình.</p> <p>+ Đoạn 2 (<i>đoạn từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Bà Triệu</i>): Thường trực HĐND tỉnh không thống nhất và đề xuất tăng hệ số K (<i>Phụ lục 2 kèm theo</i>).</p> <p>- Đổi với 08/13 vị trí, đoạn tuyến đường còn lại: Thường trực HĐND tỉnh không thống nhất và đề xuất tăng hệ số K (<i>Phụ lục 3 kèm theo</i>).</p> <p>- Đổi với các loại đất còn lại trên địa bàn thành phố Pleiku: Hệ số K=1.</p>
10	03/6/2020	212/TB-HĐND	<p>Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 1072/TTr-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh về việc quyết định tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 8 tháng năm 2020 trên địa bàn do tác động của dịch Covid-19.</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:</p> <p>Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội, hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua bị ảnh hưởng nghiêm trọng, làm giảm nguồn thu lẻ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng năm 2020 từ các lĩnh vực này. Bên cạnh đó, hiện nay dù báo thù tiết kiệm khả năng kéo dài ảnh hưởng giảm đến nguồn thu thuế từ các công</p>

ty thủy điện trên địa bàn. Dự kiến giảm thu ngân sách nhà nước được hưởng theo tỷ lệ phân chia ngân sách địa phương năm 2020 là **436.254 triệu đồng³** so với dự toán được HĐND tỉnh giao. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thông nhất quyết định giảm chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020 theo đề xuất của UBND tỉnh là **132.928 triệu đồng (tương ứng với tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020; không bao gồm các khoản: chi tiền lương, phụ cấp theo lương, chi cho con người theo chế độ, chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các khoản chi đặc thù khác),** gồm:

- Ngân sách cấp tỉnh: 62.315 triệu đồng (*Phụ lục 1 kèm theo*);
- Ngân sách cấp huyện: 70.613 triệu đồng (*Phụ lục 2 kèm theo*). Tuy nhiên, Ban đề nghị số kinh phí giảm chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020 thực hiện giữ tại Kho bạc nhà nước để cân đối cho các khoản chi phòng, chống dịch Covid-19. Trường hợp đến cuối năm dự kiến số thu ngân sách năm 2020 trên địa bàn tỉnh đạt dự toán HĐND tỉnh giao, Ban đề nghị UBND tỉnh phân bổ lại kinh phí tự chủ do thực hiện giảm chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2020 này cho các đơn vị dự toán để các đơn vị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao.

II Nội dung UBND tỉnh trình TT HĐND thuộc lĩnh vực của Ban Pháp chế			
11 22/4/2020	198/TB-HĐND	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 22/4/2020 đối với việc xem xét, cho ý kiến về chủ trương xây dựng nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND	<p>Thường trực HĐND tỉnh kết luận như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất chủ trương xây dựng nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh theo quy định. - Đề nghị UBND tỉnh xây dựng dự thảo nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp gần nhất.

³ Tại báo cáo số 58/BC-STC ngày 08/4/2020 của Sở Tài chính về việc đánh giá ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 đến công tác quản lý thuế và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh người nộp thuế trên địa bàn; xây dựng kịch bản điều hành ngân sách.

			HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung và định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đấu tư và quản lý thực hiện dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai – Tờ trình số 713/TTr-UBND ngày
12	05/3/2020	195/TB-HĐND	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 04/3/2020 đối với Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến đề nghị ban hành Quyết định danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ Tám
13	21/5/2020	207/TB-HĐND	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 5 năm 2020 đối với Tờ trình số 965/TTr-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để triển khai khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019
14	21/5/2020	207/TB-HĐND	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 5 năm 2020 đối với Tờ trình số 950/TTr-UBND ngày

			29/4/2020 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh	được phép chăn nuôi; quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh.
15	11/6/2020	213/TB-HĐND	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 10/6/2020 đối với Tờ trình số 1092/TTr-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh về Quy định chi tiết vấn đề được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và giao tại Nghị định số 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1092/TTr-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh)	Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết do UBND tỉnh trình Quy định chi tiết vấn đề được giao tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1092/TTr-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh)
16	11/6/2020	213/TB-HĐND	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 10/6/2020 đối với Tờ trình số 1073/TTr-UBND ngày	Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết do UBND tỉnh trình Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 1073/TTr-UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh)

			19/5/2020 của UBND tỉnh về Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 10/6/2020 đối với Tờ trình số 1147/TTr- UBND ngày 19/5/2020 của UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để triển khai khoản 7 Điều 117 Luật Đầu tư công năm 2019
18	29/6/2020	215/TB-HĐND	Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 26/6/2020 đối với Tờ trình số 1233/TTr-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh về đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên, đoàn thể thao lập thành tích tại đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tỉnh, cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh	Thường trực HĐND tỉnh kết luận: Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy chưa đủ cơ sở pháp lý để trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết như ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh tại Báo cáo số 267/BC-HĐND ngày 26/6/2020 và Công văn số 1219/STC- HCSN ngày 14/5/2020 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo quy định tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên, đoàn thể thao lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp tỉnh, cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh (Có Báo cáo số 267/BC-HĐND ngày 26/6/2020 của Ban Pháp chế và Công văn số 1219/STC-HCSN ngày 14/5/2020 của Sở Tài chính kèm theo).
II	21/5/2020	207/TB-HĐND	Nội dung UBND tỉnh trình TT HĐND thuộc lĩnh vực của Ban Văn hóa - Xã hội	Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương để UBND tỉnh xâ truct HĐND tỉnh tháng 5 năm 2020 đối với Tờ trình số 1016/TTr-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị

	quyết định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của các trường công lập thuộc tỉnh Gia Lai năm học 2020-2021	